HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1991/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 514/BC-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn xổ số kiến thiết), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án thành phần 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh số vốn **486 tỷ đồng.**

- Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công để phân bổ, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 số vốn **486 tỷ đồng.**

(Chi tiết theo phụ lục I và II đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình; không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác thực hiện trên cùng địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

NGUỒN VỐN: XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh thành	tăng	giảm	Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	TỔNG CỘNG	**999,000**	**999,000**	**486,000**	**486,000**		
	Dự án khởi công mới	**999,000**	**999,000**	**486,000**	**486,000**		
	Dự án quan trọng quốc gia	**999,000**	**999,000**	**486,000**	**486,000**		
1	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án thành phần 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh	999,000	513,000		486,000	2029	
2	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	0	486,000	486,000		2030	Phân bổ chi tiết cho cấp xã theo phụ lục 2 đính kèm

Phụ lục II

PHÂN BỔ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH NĂM 2026

NGUỒN VỐN: XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Xã	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026	Ghi chú
TỔNG CỘNG		**486,000**	
I	**CÁC XÃ CÓ KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN NĂM 2026**	**227,912**	
1	Xã Đông Thành	73,830	
2	Xã Đức Huệ	64,201	
3	Xã Thủ Thừa	19,260	
4	Xã Tân Trụ	19,260	
5	Xã Truông Mít	25,681	
6	Xã Long Chữ	25,680	
II	**CÁC XÃ CÓ KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN SAU NĂM 2026**	**258,088**	
1	Xã Bình Hiệp	3,396	
2	Xã Cần Đước	3,396	
3	Xã Mỹ Lệ	3,396	
4	Xã Cần Giuộc	3,396	
5	Xã Tân Hội	3,396	
6	Xã Nhựt Tảo	3,396	
7	Xã Thạnh Lợi	3,396	
8	Xã Bình Đức	3,396	
9	Xã Phước Vĩnh Tây	3,396	
10	Xã Tân Tập	3,396	
11	Xã Long Cang	3,396	
12	Xã An Ninh	3,396	
13	Xã Hậu Nghĩa	3,396	
14	Xã Thạnh Hóa	3,396	
15	Xã Nhơn Hòa Lập	3,396	
16	Xã Tân Thạnh	3,396	

STT	Xã	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026	Ghi chú
17	Xã Nhơn Ninh	3,396	
18	Xã Bến Cầu	3,396	
19	Xã Hòa Hội	3,396	
20	Xã Ninh Điền	3,396	
21	Xã Mỹ Quý	3,396	
22	Xã Tân Thành	3,396	
23	Xã Hảo Đước	3,396	
24	Xã Thuận Mỹ	3,396	
25	Xã Rạch Kiến	3,396	
26	Xã Tân Biên	3,396	
27	Xã Mỹ Thạnh	3,396	
28	Xã Mỹ An	3,396	
29	Xã Tầm Vu	3,396	
30	Xã Bến Lức	3,396	
31	Xã Tân Lân	3,396	
32	Xã Mỹ Lộc	3,396	
33	Xã Tân Tây	3,396	
34	Xã Tân Hưng	3,396	
35	Xã Hưng Thuận	3,396	
36	Xã Lộc Ninh	3,396	
37	Xã Phước Thạnh	3,396	
38	Xã Long Thuận	3,396	
39	Xã Tân Hòa	3,396	
40	Xã Tân Châu	3,396	
41	Xã Phước Vinh	3,396	
42	Xã Vĩnh Châu	3,396	
43	Xã Bình Hòa	3,396	
44	Xã Thạnh Phước	3,396	
45	Xã An Lục Long	3,396	
46	Xã Vĩnh Công	3,396	
47	Xã Lương Hoà	3,396	
48	Xã Long Hựu	3,396	
49	Xã Mỹ Yên	3,396	
50	Xã Phước Lý	3,396	
51	Xã Hòa Khánh	3,396	
52	Xã Đức Lập	3,396	
53	Xã Mỹ Hạnh	3,396	
54	Xã Đức Hòa	3,396	
55	Xã Hiệp Hoà	3,396	

STT	Xã	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026	Ghi chú
56	Xã Hậu Thạnh	3,396	
57	Xã Tuyên Thạnh	3,396	
58	Xã Vĩnh Hưng	3,396	
59	Xã Tuyên Bình	3,396	
60	Xã Phước Chỉ	3,396	
61	Xã Cầu Khởi	3,396	
62	Xã Thạnh Đức	3,396	
63	Xã Thạnh Bình	3,396	
64	Xã Tân Phú	3,396	
65	Xã Hưng Điền	3,396	
66	Xã Vĩnh Thạnh	3,396	
67	Xã Mộc Hóa	3,396	
68	Xã Bình Thành	3,396	
69	Xã Tân Long	3,395	
70	Xã Dương Minh Châu	3,395	
71	Xã Vàm Cỏ	3,395	
72	Xã Khánh Hưng	3,395	
73	Xã Tân Lập	3,395	
74	Xã Trà Vong	3,395	
75	Xã Tân Đông	3,395	
76	Xã Châu Thành	3,395	